

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHƯỜNG PHÙ LIỄN
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035
(Đề án thực hiện khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030)

A. MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Giáo dục và đào tạo giữ vị trí then chốt trong chiến lược phát triển con người và phát triển bền vững đất nước, được định hướng rõ tại Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cùng Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về tạo đột phá chiến lược trong phát triển giáo dục: đổi mới tư duy, hoàn thiện cơ chế, ưu tiên nguồn lực, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, xây dựng trường học thông minh và chuẩn hóa đội ngũ.

Trên địa bàn phường Phù Liễn, tốc độ đô thị hóa nhanh và quy mô học sinh gia tăng trong khi cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hạ tầng số và năng lực chuyển đổi số của đội ngũ còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Thực hiện định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Phù Liễn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 về phát triển giáo dục toàn diện gắn với chuyển đổi số và hiện đại hóa trường học, việc xây dựng Đề án “**Phát triển giáo dục và đào tạo phường Phù Liễn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035**” là hết sức cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, tạo cơ sở khoa học và pháp lý để huy động nguồn lực, triển khai các giải pháp trọng tâm, nâng cao chất lượng và hiện đại hóa môi trường giáo dục trên địa bàn phường.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

2.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12 tháng 8 năm 2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GDĐT.

- Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 96-KL/TW, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 09-NQ/ĐH, ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GDĐT.

- Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thành ủy Hải Phòng về xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

- Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

- Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

2.2. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025.

- Căn cứ Luật Nhà giáo ngày 16 tháng 6 năm 2025.

- Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024.

- Nghị quyết số 248/2025/QH15, ngày 10 tháng 12 năm 2025 về một số cơ

chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển GDĐT.

- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP, ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực GDNN; văn bản hợp nhất số 2021/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 16 tháng 6 năm 2022.

- Nghị quyết số 51/NQ-CP, ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Nghị quyết số 281/NQ-CP, ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GDĐT.

- Quyết định số 323/QĐ-TTg, ngày 30 tháng 3 năm 2023 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1516/QĐ-TTg, ngày 02 tháng 12 năm 2023 phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1705/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2024 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 2371/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 10 năm 2025 phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Quyết định số 2732/QĐ-TTg, ngày 16 tháng 12 năm 2025 phê duyệt Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045”.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT - BGDĐT, ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định này.

- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT - BGDĐT.

- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2022 quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

- Thông tư số 19/2023/TT - BGDĐT, ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Chương trình hành động số 02 - CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 71 - NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Phù Liễn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 07 - CTr/ĐU, ngày 23/9/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Các văn bản của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân phường về phát triển GDĐT, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển đổi số và triển khai Nghị quyết số 71 - NQ/TW trên địa bàn phường.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục đích

Đề án được xây dựng nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu và định hướng lớn của Nghị quyết số 71 - NQ/TW của Bộ Chính trị về nhiệm vụ đột phá phát triển giáo dục và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Phù Liễn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; tạo cơ sở để phường triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn mới.

Đề án hướng tới hình thành hệ thống giáo dục địa phương theo hướng hiện đại - thông minh - công bằng - chất lượng, thích ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện và phù hợp với xu thế chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và kinh tế tri thức. Qua đó, bảo đảm mọi học sinh đều được thụ hưởng môi trường giáo dục an toàn, tiến bộ, thúc đẩy phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, nhất là năng lực số và năng lực ứng dụng AI, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực trong thời kỳ chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

Nội dung Đề án phải bám sát quan điểm, mục tiêu và các nhóm nhiệm vụ đột phá theo Nghị quyết số 71 - NQ/TW; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Phù Liễn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 phù hợp chức năng quản lý nhà nước của UBND phường trong lĩnh vực giáo dục. Giải pháp đề xuất phải bảo đảm tính trọng tâm, trọng điểm, có khả năng tạo đột phá, đặc biệt trong các lĩnh vực: chuyển đổi số - AI, xây dựng trường học thông minh, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ và thúc đẩy xã hội hóa giáo dục. Mục tiêu và chỉ tiêu phải rõ ràng, có thể lượng hóa, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của phường.

Trên cơ sở thực trạng giáo dục và đào tạo phường tập trung các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính đồng bộ, khả thi về nguồn lực và các điều kiện; phân công rõ tổ chức và cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện; tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án.

Đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng ủy; chức năng quản lý, điều hành của chính quyền; huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo phường. Chú trọng vai trò của các mối quan hệ: Gia đình - Nhà trường - Xã hội; nhu cầu của xã hội, nguyện vọng của phụ huynh và nhân dân.

B. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHƯỜNG PHÙ LIỄN

I. QUY MÔ, MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GDĐT VÀ NGƯỜI HỌC

Mạng lưới cơ sở giáo dục của phường Phù Liễn hiện được đầu tư tương đối đồng bộ, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Toàn phường có 14 trường công lập (05 trường Mầm non, 06 trường Tiểu học, 03 trường THCS), 02 trường mầm non tư thục và 14 nhóm/lớp mầm non độc lập. Có 02 trường THPT (Kiến An, Phan Đăng Lưu). 01 trường Đại học (Đại học Hải Phòng); các trường được phân bố hợp lý tại các khu dân cư, tạo thuận lợi cho công tác huy động trẻ và học sinh đến trường.

Quy mô giáo dục toàn phường gồm 340 lớp với 11.764 học sinh thuộc ba cấp học: mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Ở bậc học cao hơn, có 2.561 học sinh đang theo học tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn và 15.600 sinh viên, học viên đang theo học tại Trường Đại học Hải Phòng - cơ sở đào tạo đại học trọng điểm của thành phố.

1. Giáo dục Mầm non

Trên địa bàn phường Phù Liễn hiện có 07 trường mầm non (05 công lập, 02 tư thục) và 14 lớp mầm non độc lập. Toàn cấp mầm non có 107 nhóm/lớp với 2.432 trẻ đang theo học. Trong đó: Các trường mầm non công lập: 59 lớp, 1.652 trẻ. Trường mầm non tư thục: 11 lớp, 224 trẻ. Nhóm/lớp mầm non độc lập: 37 lớp, 556 trẻ. Xét theo loại hình cơ sở giáo dục, toàn phường có 30 cơ sở mầm non, gồm: 05 trường mầm non công lập (47%), 02 trường mầm non tư thục (6%), 14 nhóm/lớp mầm non độc lập với 556 trẻ. Hệ thống mầm non phân bố tương đối đồng bộ, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân và bảo đảm duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. (Phụ lục 1a)

2. Giáo dục Tiểu học

Phường Phù Liễn hiện có 06 trường tiểu học với tổng số 137 lớp và 4.713 học sinh, bình quân 34,4 học sinh/lớp, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học và bảo đảm theo quy định về sĩ số.

Mạng lưới trường lớp được phân bố hợp lý, quy mô ổn định và phát triển bền vững, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn. Hệ thống giáo dục tiểu học duy trì vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học và tạo nền tảng thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong giai đoạn tiếp theo. (*Phụ lục 1b*).

3. Giáo dục THCS

Toàn phường Phù Liễn hiện có 03 trường trung học cơ sở với 96 lớp và 4.619 học sinh, bình quân 48 học sinh/lớp. Mạng lưới trường lớp được củng cố theo hướng ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời chuẩn bị tốt nguồn tuyển cho các bậc học tiếp theo.

Tuy nhiên, tại một số trường thuộc khu vực dân cư đông, sĩ số học sinh/lớp còn cao, gây ảnh hưởng đến điều kiện tổ chức dạy học, hạn chế việc triển khai các hoạt động giáo dục theo yêu cầu đổi mới chương trình và phương pháp dạy học. (*Phụ lục 1b*).

4. Giáo dục THPT và các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp

4.1. Giáo dục Trung học phổ thông (THPT)

Có 02 trường THPT trên địa bàn phường Phù Liễn: Trường THPT Kiến An, Trường THPT Phan Đăng Lưu. Hai trường có tổng cộng 58 lớp với 2.561 học sinh, bảo đảm đáp ứng nhu cầu học tập và tạo nền tảng để học sinh tiếp tục học lên bậc cao đẳng, đại học hoặc tham gia thị trường lao động có kỹ năng.

4.2. Trường Đại học Hải Phòng

Trường Đại học Hải Phòng có 12 khoa đào tạo, hiện đào tạo quy mô hơn 15.600 sinh viên và học viên ở các hệ. Đây là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của thành phố, đóng tại phường Phù Liễn.

4.3. Trung tâm Học tập cộng đồng

Phường Phù Liễn có 01 Trung tâm Học tập cộng đồng, thực hiện nhiệm vụ tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, cập nhật kiến thức và hỗ trợ học tập suốt đời cho nhân dân. Trung tâm góp phần xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí và phát triển nguồn lực tại địa phương.

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN, NHÂN VIÊN

1. Giáo dục Mầm non

Cấp học mầm non hiện có 178 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trong đó: 14 cán bộ quản lý, 125 giáo viên, 37 nhân viên, hiện còn thiếu 03 người so với chỉ tiêu biên chế được giao. 100% đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non công lập đạt chuẩn và trên chuẩn; trong đó có 04 thạc sĩ và 108 cử nhân. Đối với giáo viên có 123/125 người đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên (đạt 98%). (*Phụ lục 1a*)

2. Giáo dục Tiểu học

Cấp học tiểu học hiện có 240 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đó: 12 cán bộ quản lý, 204 giáo viên, 13 nhân viên, hiện còn thiếu 03 người so với chỉ tiêu biên chế được giao. 100% đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học đạt chuẩn và trên chuẩn. Đối với giáo viên có 197/204 người đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên (đạt 97%). (Phụ lục 1b)

3. Giáo dục THCS

Cấp học tiểu học hiện có 181 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đó: 08 cán bộ quản lý, 166 giáo viên, 07 nhân viên, hiện còn thiếu 05 người so với chỉ tiêu biên chế được giao. 100% đội ngũ cán bộ quản lý các THCS đạt chuẩn và trên chuẩn. Đối ngũ giáo viên có 165/166 người đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên (đạt 99,4%); Đội ngũ nhân viên có 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định (Phụ lục 1b).

4. Giáo dục THPT và các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp

Trường THPT Kiến An hiện có 93 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trường THPT Phan Đăng Lưu có 47 cán bộ, giáo viên, nhân viên. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

Trường Đại học Hải Phòng - cơ sở giáo dục đại học lớn của thành phố - có 12 khoa đào tạo, với 630 cán bộ, giảng viên, nhân viên và người lao động. 100% giảng viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Giáo dục mầm non

Quỹ đất dành cho giáo dục mầm non trên địa bàn phường đạt 16.454m². Toàn cấp hiện có 61 phòng nuôi dưỡng (100% kiên cố), khối phòng hỗ trợ học tập 15 phòng (thiếu 08), khối phụ trợ 20 phòng (thiếu 02). Một số cơ sở chưa được đầu tư đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu giáo dục toàn diện. (Phụ lục 2)

Về trường chuẩn quốc gia: có 03/05 trường mầm non công lập đạt chuẩn (60%), gồm 02 trường mức độ 2 và 01 trường mức độ 1. Công tác kiểm định chất lượng đạt kết quả tích cực: 100% trường mầm non được kiểm định, trong đó 03 trường cấp độ 2 và 02 trường cấp độ 3.

Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn được trang bị tương đối đầy đủ theo Quy định thiết bị giáo dục mầm non tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT và các văn bản hiện hành, cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục mầm non còn thiếu và chưa đồng bộ. Cần tiếp tục quy hoạch quỹ đất, đầu tư bổ sung phòng học, công trình phụ trợ và hoàn

thiện hệ thống thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa - hiện đại hóa giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

2. Giáo dục tiểu học

Quỹ đất dành cho giáo dục tiểu học của phường đạt 30 818 m². Toàn cấp có 126 phòng học, còn thiếu 02 phòng tại Trường Tiểu học Ngọc Sơn. Khối phòng hỗ trợ học tập có 25 phòng, thiếu 08 phòng (*tại Ngọc Sơn, Kim Đồng, Trần Quốc Toản*); khối phụ trợ có 25 phòng, còn thiếu 09 phòng (Ngọc Sơn, Kim Đồng). 100% các trường thiếu nhà đa năng/nhà thể thao. (*Phụ lục 2*)

Về chuẩn quốc gia: có 04/06 trường tiểu học đạt chuẩn 66,7%; 02 trường chưa đạt chuẩn 33,3% (*Tiểu học Kim Đồng, Tiểu học Lê Hồng Phong*). Công tác kiểm định chất lượng 05/06 trường đạt kiểm định 83,3%, còn 01 trường chưa đạt 16,7% (*Tiểu học Kim Đồng*). Trang thiết bị dạy học hiện có 3.714 bộ, đáp ứng khoảng 85% nhu cầu, còn thiếu 658 bộ.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục tiểu học còn thiếu và chưa đồng bộ. Cần tiếp tục ưu tiên quy hoạch quỹ đất, hoàn thiện phòng học, phòng chức năng, phòng đa năng và đầu tư thiết bị dạy học hiện đại, từng bước xây dựng môi trường giáo dục tiểu học an toàn - thân thiện - số hóa, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững đến 2030, tầm nhìn 2035.

3. Giáo dục THCS

Quỹ đất dành cho giáo dục THCS đạt 14 138 m², tuy nhiên một số trường thuộc khu vực trung tâm còn thiếu khoảng 13576 m², gây hạn chế trong việc mở rộng quy mô và đầu tư đồng bộ các hạng mục phục vụ dạy học.

Toàn cấp hiện có: 86 phòng học tập, còn thiếu 16 phòng; 08 phòng hỗ trợ học tập, thiếu 09 phòng; 14 phòng phụ trợ, thiếu 03 phòng; Thiếu 03 nhà đa năng. Một số hạng mục cơ sở vật chất chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. 100% trường THCS trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục. (*Phụ lục 2*)

Trang thiết bị dạy học hiện có 690 bộ, đáp ứng khoảng 71,8% nhu cầu, toàn cấp còn thiếu 270 bộ. Các nhà trường chú trọng đầu tư trang thiết bị thí nghiệm, phòng học bộ môn, học liệu số và phương tiện phục vụ dạy học theo hướng STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và giáo dục toàn diện.

Dù đã đạt những kết quả tích cực trong chuẩn hóa và kiểm định chất lượng, giáo dục THCS vẫn cần được ưu tiên đầu tư thêm về quỹ đất, phòng học bộ môn, nhà đa năng và thiết bị dạy học hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và chuyển đổi số đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

4. Giáo dục THPT và các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp

Trường THPT Kiến An: Trường có 39 lớp học, cùng hệ thống phòng học lý thuyết, phòng chức năng, khu thực hành và sân bãi thể chất được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

Trường THPT Phan Đăng Lưu: có 17 lớp học, bảo đảm môi trường học tập ổn định, an toàn cho giáo viên và học sinh.

Trường Đại học Hải Phòng: Cơ sở chính tại phường Phù Liễn có khoảng 350 phòng học và phòng chức năng, đáp ứng đào tạo đa ngành và phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học.

IV. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Chất lượng Giáo dục mầm non

Giáo dục mầm non trên địa bàn được duy trì ổn định, bảo đảm trẻ phát triển toàn diện theo 05 lĩnh vực: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm - kỹ năng xã hội. Kết quả đánh giá 5 lĩnh vực đều đạt trên 90%. Chăm sóc, nuôi dưỡng và an toàn: 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú. 100% trẻ hoàn thành chương trình GDMN và đạt chuẩn phát triển theo độ tuổi. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi dưới 3%, vượt chỉ tiêu toàn thành phố; tỷ lệ thừa cân - béo phì được kiểm soát. 100% trường mầm non đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; bếp ăn một chiều được thực hiện nghiêm túc; thực đơn đa dạng, định lượng năng lượng đạt 650-700 Kcal/trẻ/ngày. Huy động trẻ ra lớp: 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và học 2 buổi/ngày.

Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt 95,8%. Duy trì vững chắc phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Một số cơ sở mầm non ngoài công lập còn chưa ổn định về chất lượng chăm sóc - giáo dục. Tỷ lệ trẻ có nguy cơ thừa cân, béo phì còn cao (*cần cứ số liệu trên phần mềm phổ cập và cơ sở dữ liệu ngành*)

Hoạt động làm quen tiếng Anh còn hạn chế do thiếu giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất. Cần tăng cường quản lý chất lượng các cơ sở ngoài công lập; đầu tư bổ sung điều kiện chăm sóc - giáo dục; siết chặt công tác dinh dưỡng học đường; và từng bước mở rộng hoạt động làm quen tiếng Anh, hướng tới mục tiêu phát triển giáo dục mầm non toàn diện - hiện đại - bền vững đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

2. Chất lượng Giáo dục tiểu học

Chất lượng giáo dục tiểu học trên địa bàn được duy trì ổn định và từng bước nâng cao; phường đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp: 100%; Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

Trong quá trình triển khai Chương trình GDPT 2018, năm học 2024-2025 trên 99,73% học sinh hoàn thành các môn học; học sinh chưa hoàn thành chỉ chiếm 0,27%; kết quả giáo dục đại trà ổn định, đa số học sinh hoàn thành và hoàn thành

tốt. Năm học 2025-2026: 100% (6/6) trường tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với 4.713 học sinh tại 137 lớp. 100% học sinh khối 3,4,5 được học ngoại ngữ và tin học theo quy định.

Tỷ lệ học sinh đạt mức Tốt và Hoàn thành ở các môn học: > 99,7%. Về năng lực - phẩm chất: tỷ lệ Tốt và Đạt: > 99,7%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và chương trình tiểu học trên 99,7%.

Chất lượng giáo dục tiểu học tiếp tục được khẳng định và là nền tảng quan trọng để đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường năng lực số, năng lực ngoại ngữ và khả năng tự học cho học sinh, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đến 2030, tầm nhìn 2035.

3. Chất lượng Giáo dục THCS

Chất lượng giáo dục THCS trên địa bàn được duy trì ổn định và phát triển theo hướng toàn diện. Tỷ lệ học sinh 11 tuổi vào lớp 6 đạt 100%, bảo đảm tính liên thông giữa các cấp học. Công tác phổ cập tiếp tục được duy trì vững chắc, góp phần giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Kết quả giáo dục toàn diện: Giáo dục THCS của phường luôn nằm trong tốp đầu của thành phố về kết quả giáo dục đại trà và mũi nhọn. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%, cao hơn mức trung bình toàn thành phố (99,8%). Tỷ lệ hạnh kiểm Tốt đạt trên 94%; Tỷ lệ học lực Giỏi đạt trên 47%, phản ánh chất lượng học tập ổn định và bền vững.

Kết quả giáo dục THCS là nền tảng quan trọng để tiếp tục phát triển: Chất lượng giáo dục mũi nhọn, Công tác phân luồng học sinh sau THCS, Năng lực học tập - nghiên cứu khoa học, Định hướng nghề nghiệp cho học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và chuyển đổi số đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

1.1. Chất lượng giáo dục được duy trì, từng bước cải thiện

Chất lượng giáo dục các cấp trên địa bàn phường được duy trì ổn định và từng bước nâng cao; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và kỹ năng số được tăng cường gắn với đổi mới phương pháp và phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội.

Giáo dục THCS giữ vững vị trí nhóm dẫn đầu thành phố, nổi bật ở chất lượng đại trà và mũi nhọn với số lượng giải HSG cấp thành phố, quốc gia, quốc tế tăng qua các năm.

1.2. Mạng lưới cơ sở giáo dục được củng cố, mở rộng theo hướng đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập

Mạng lưới cơ sở giáo dục của phường được củng cố và mở rộng đồng bộ, phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu học tập. Toàn phường hiện có 340 lớp với 11.764 học sinh ở các cấp mầm non, tiểu học, THCS, cơ bản đáp ứng yêu cầu duy trì phổ cập, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Giáo dục mầm non ngoài công lập phát triển, góp phần giảm tải cho các trường công lập và đa dạng hóa dịch vụ giáo dục. Mạng lưới trường lớp phủ kín và vận hành ổn định, tạo nền tảng nâng cao chất lượng giáo dục; tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu mới, cần tiếp tục quy hoạch, mở rộng và nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

1.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có bước phát triển về chất lượng

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tiếp tục được chuẩn hóa, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu mở rộng mạng lưới trường lớp và triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Toàn ngành có 591 người, gồm 178 mầm non, 232 tiểu học, 181 THCS.

Tỷ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn tăng; đội ngũ quản lý ở cả ba cấp đều đạt chuẩn, nhiều người có trình độ sau đại học, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị nhà trường và chuyển đổi số. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được đẩy mạnh, tập trung nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và năng lực số, góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

Nhìn chung, đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tuy nhiên, giai đoạn 2026-2030 cần tiếp tục bồi dưỡng về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và phương pháp giáo dục hiện đại để đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới.

1.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và xã hội hóa giáo dục có chuyển biến tích cực

Cơ sở vật chất giáo dục trên địa bàn được đầu tư nâng cấp theo hướng chuẩn hóa và đồng bộ; quỹ đất cho mầm non và phổ thông được rà soát, bổ sung, tạo điều kiện mở rộng mạng lưới trường lớp. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt kết quả tích cực: mầm non 60%, tiểu học 66,7%, THCS 100%, tạo nền tảng nâng cao chất lượng giáo dục.

Trang thiết bị dạy học được tăng cường, nhiều trường được đầu tư phòng học, phòng học bộ môn, phòng Stem đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 và chuyển đổi số.

2. Hạn chế, tồn tại

2.1. Quy hoạch mạng lưới, tài chính và xã hội hóa giáo dục

Công tác quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục chưa đồng bộ với quy hoạch đô thị; một số khu vực còn quá tải cục bộ, thiếu quỹ đất, gây khó khăn cho mở rộng, chuẩn hóa trường lớp.

Xã hội hóa giáo dục còn hạn chế, huy động nguồn lực xã hội chưa tương xứng với tiềm năng; các đóng góp mới chủ yếu ở mức hỗ trợ bổ sung, chưa tạo đột phá trong đầu tư cơ sở vật chất và phát triển mô hình giáo dục chất lượng cao.

2.2. Giáo dục toàn diện

Việc triển khai giáo dục toàn diện theo định hướng đức - trí - thể - mỹ, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng số và hệ giá trị văn hóa chưa đồng đều giữa các cấp học; một số nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, công dân số hiệu quả chưa cao.

Nhiều cơ sở giáo dục thiếu sân chơi, bãi tập, không gian trải nghiệm, điều kiện giáo dục thể chất - nghệ thuật và tư vấn tâm lý học đường, đặc biệt tại khu vực đông dân cư, hạn chế việc tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục cảm xúc - xã hội cho học sinh.

Cơ chế phối hợp gia đình - nhà trường - xã hội chưa thật chặt chẽ; việc nắm bắt tâm lý, định hướng hành vi, lối sống cho học sinh trước tác động của môi trường mạng còn khó khăn, tiềm ẩn ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của học sinh.

2.3. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong GDĐT

Công tác chuyển đổi số đã được triển khai tích cực tuy nhiên thiết bị công nghệ, phòng học thông minh tại nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu và chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác các nền tảng dạy - học số.

Năng lực số của một bộ phận cán bộ quản lý và giáo viên còn hạn chế; mức độ ứng dụng công nghệ giữa các cấp học không đồng đều, dẫn tới chênh lệch trong kết quả chuyển đổi số.

Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số chưa được xây dựng đồng bộ, chưa bảo đảm liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư và thị trường lao động; việc khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ dự báo, quy hoạch và điều tiết nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại dựa trên dữ liệu.

2.4. Đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị đối với giáo dục MN, phổ thông

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa đủ biên chế, toàn ngành còn thiếu khoảng 11 người; chủ yếu thiếu giáo viên các môn đặc thù (Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ) khiến việc triển khai Chương trình GDPT 2018 gặp khó khăn. Tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 là 11/591 (chiếm 1,8%).

Cơ sở vật chất toàn ngành còn thiếu khoảng 57 phòng, gồm 18 phòng học tập, 25 phòng hỗ trợ học tập, 14 phòng phụ trợ.

Tỷ lệ thiết bị dạy học tại các cơ sở chưa đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo Thông tư quy định. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 chỉ đạt 14%, chưa đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục chất lượng cao và hiện đại trong bối cảnh đổi mới và chuyển đổi số.

3. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

3.1. Nguyên nhân khách quan

Nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh phải đồng thời triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm như thực hiện Chương trình GDPT 2018, phổ cập giáo dục mầm non, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; việc phân bổ nguồn lực còn chưa đồng bộ giữa cơ sở vật chất, trang thiết bị và yêu cầu đổi mới giáo dục.

Sau sắp xếp chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp từ 1/7/2025, tổng chi ngân sách phường năm 2025 là 333,869 tỷ đồng, trong đó chi cho giáo dục và đào tạo là 6,87 tỷ đồng, chiếm khoảng 2,06% tổng chi ngân sách, chủ yếu là chi thường xuyên, chưa bố trí chi đầu tư phát triển; tỷ lệ này chưa đạt yêu cầu theo Nghị quyết số 71-NQ/TW của Trung ương (*tối thiểu 5%*).

Bên cạnh đó, đô thị hóa nhanh, dân số cơ học tăng làm quy mô học sinh các cấp tăng cao, vượt khả năng đáp ứng của hệ thống trường lớp hiện có, gây áp lực lớn đối với quy hoạch mạng lưới trường học, bố trí quỹ đất và huy động nguồn lực đầu tư, trong khi quỹ đất dành cho giáo dục còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác dự báo quy mô học sinh và quy hoạch mạng lưới trường lớp đã được triển khai nhưng một số giai đoạn chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa và dịch chuyển dân cư, dẫn đến áp lực cục bộ về sĩ số và quy mô tại một số cơ sở giáo dục.

Một bộ phận cán bộ quản lý chưa mạnh dạn đổi mới tư duy quản lý mang tính đột phá; giáo viên lớn tuổi tiếp cận công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng AI trong dạy học còn hạn chế.

C. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với Chương trình hành động số 02-CTR/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, Nghị

quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Phù Liễn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 góp phần xây dựng môi trường giáo dục phường Phù Liễn hiện đại, toàn diện, nhân văn và hội nhập quốc tế; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có phẩm chất, năng lực, kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thành phố Hải Phòng trong giai đoạn mới.

b) Một số mục tiêu cụ thể

- Về mạng lưới trường, lớp học: Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành quy hoạch mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn phường theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với yêu cầu phát triển; 100% các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia, trong đó có ít nhất 03 trường đạt chuẩn mức độ cao. Triển khai thí điểm mô hình “Trường học Xã hội Chủ nghĩa” giai đoạn 1, làm cơ sở nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo, góp phần xây dựng nền giáo dục toàn diện.

- Về cơ sở vật chất giáo dục: Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Mỗi cấp học có ít nhất 01 nhà thi đấu đa năng phục vụ giáo dục thể chất; mỗi trường có ít nhất 01 phòng học thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong dạy học, kiểm tra, đánh giá. Đẩy mạnh cải tạo cảnh quan sư phạm, xây dựng môi trường học tập xanh - sạch - đẹp - an toàn, thân thiện và phát triển bền vững.

- Về phổ cập giáo dục và học tập suốt đời: Tiếp tục duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học và THCS đạt mức độ 3; 100% tổ dân phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Phấn đấu 100% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương; mở rộng mô hình “*Gia đình học tập*”, “*Dòng họ học tập*”, “*Cộng đồng học tập*”.

- Về chất lượng giáo dục: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng cả giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; đảm bảo chuẩn đầu ra các cấp học tiệm cận yêu cầu khu vực và quốc tế. Tăng cường trang bị năng lực công nghệ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh phổ thông, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

- Về chuyển đổi số và hội nhập: 100% các trường học ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra và đánh giá; 100% các trường mầm non, trường phổ thông đạt mức độ 3 về chuyển đổi số. Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học. Ít nhất 02 cơ sở giáo dục triển khai chương trình song ngữ đạt chuẩn chất lượng; phấn đấu 100% trường phổ thông triển khai dạy ngoại ngữ hai, 100% trường phổ thông có câu lạc bộ ngoại ngữ hoặc chương trình giao lưu ngoại ngữ; Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức

giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học. 100% các trường thực hiện Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

2. Mục tiêu đến năm 2035

Đến năm 2035, giáo dục và đào tạo phường Phù Liễn phát triển theo hướng hiện đại, sáng tạo, mở và hội nhập quốc tế, từng bước tiệm cận các chuẩn mực giáo dục tiên tiến của khu vực. Hệ thống giáo dục được tổ chức linh hoạt, lấy người học làm trung tâm, gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục chính quy, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

Hình thành hệ sinh thái giáo dục mở, ứng dụng hiệu quả khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý và hoạt động giáo dục; gắn giáo dục với phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của phường Phù Liễn và thành phố Hải Phòng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Đột phá về nhận thức, đổi mới tư duy và phương thức quản trị giáo dục

1.1. Nhiệm vụ

Hình thành và thống nhất tư duy quản trị giáo dục kiến tạo, hiện đại, chuyển mạnh từ quản lý hành chính truyền thống sang quản trị giáo dục dựa trên dữ liệu, minh bạch và hiệu quả, bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục.

Từng bước xây dựng nền tảng quản trị giáo dục thông minh cấp phường, làm cơ sở thúc đẩy đổi mới chất lượng giáo dục, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

1.2. Giải pháp

1.2.1. Giải pháp 1: Đổi mới nhận thức, thống nhất tư duy quản trị giáo dục

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đến toàn thể cán bộ quản lý, hiệu trưởng, giáo viên và các lực lượng liên quan.

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò của quản trị giáo dục hiện đại, quản trị theo mục tiêu, kết quả đầu ra, quản trị dựa trên dữ liệu và minh bạch thông tin, coi đây là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập.

1.2.2. Giải pháp 2: Hoàn thiện cơ chế, quy chế quản lý và phối hợp trong công tác giáo dục

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý giáo dục trên địa bàn phường, xác định rõ trách nhiệm của UBND phường, các cơ sở giáo dục, tổ dân phố, các đoàn thể và gia đình trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

Chuẩn hóa quy trình chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, gắn với mục tiêu, kết quả đầu ra; giảm thủ tục hành chính, tăng quyền chủ động, tự chủ của các nhà trường, đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình.

1.2.3. Giải pháp 3: Ứng dụng công nghệ số trong quản trị giáo dục

Xây dựng và vận hành Hệ thống điều hành số (eGovDSS) trong quản lý giáo dục cấp phường; tích hợp, quản lý tập trung các dữ liệu cơ bản về quy mô trường lớp, đội ngũ, học sinh, chất lượng giáo dục và cơ sở vật chất.

Từng bước sử dụng dữ liệu trên Hệ thống điều hành số làm căn cứ cho chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá và ra quyết định trong quản lý giáo dục; chuyển mạnh từ quản lý theo kinh nghiệm sang quản trị giáo dục dựa trên dữ liệu, minh bạch và hiệu quả.

1.3. Lộ trình thực hiện

Năm 2026: Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; bước đầu hình thành nhận thức về quản trị giáo dục dựa trên dữ liệu. Triển khai quản trị giáo dục theo kế hoạch và quy chế đã ban hành; duy trì chế độ giao ban, kiểm tra, đánh giá định kỳ. Vận hành Hệ thống điều hành số (eGovDSS) trong quản lý giáo dục phường với các chỉ số cơ bản. 100% cơ sở giáo dục thực hiện báo cáo, quản lý và khai thác thông tin bằng phương thức số, bảo đảm kịp thời, minh bạch và hiệu quả.

Giai đoạn 2027 - 2030: Hoàn thiện, mở rộng hệ thống dữ liệu quản trị giáo dục trên Hệ thống điều hành số (eGovDSS); bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu giữa UBND phường và các cơ sở giáo dục. Chuyển dần sang quản trị theo mục tiêu và kết quả, sử dụng dữ liệu làm căn cứ đánh giá chất lượng giáo dục, đội ngũ và hiệu quả đầu tư.

Tầm nhìn đến năm 2035

Xây dựng nền quản trị giáo dục thông minh cấp phường, ứng dụng sâu công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong phân tích, dự báo và ra quyết định trên Hệ thống điều hành số (eGovDSS). UBND phường thực hiện quản trị giáo dục theo hướng kiến tạo, phục vụ, lấy người học làm trung tâm; các cơ sở giáo dục được tăng cường tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình cao.

Công tác quản lý giáo dục trở thành nền tảng vững chắc cho các đột phá về chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực và chuyển đổi số bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo phường Phù Liễn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2. Đột phá về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, cơ sở vật chất, thiết bị, trường học chuẩn hóa - hiện đại

2.1. Nhiệm vụ

Rà soát, điều chỉnh và sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với quy mô dân số, nhu cầu học sinh và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đảm bảo bán kính phục vụ hợp lý và điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/ngày. Chuẩn hóa cơ sở vật chất các trường học theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; ưu tiên cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xây mới đối với các cơ sở giáo dục còn thiếu quỹ đất, thiếu phòng học và công trình phụ trợ. Hiện đại hóa trang thiết bị dạy học, bổ sung đồng bộ theo danh mục thiết bị tối thiểu, gắn với chuyển đổi số, các phòng học thông minh, phòng bộ môn, phòng STEM/STEAM. Phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia, duy trì công nhận lại theo chu kỳ; từng bước nâng mức chuẩn và xây dựng mô hình trường chất lượng cao dựa trên đổi mới quản trị và cơ chế tự chủ. Hình thành tổ hợp giáo dục đa cấp (*Tiểu học - THCS - THPT - GDNN - Cao đẳng - Đại học*) nhằm tạo hệ sinh thái giáo dục mở, liên thông, hiện đại, đóng góp vào đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.2. Giải pháp

2.2.1. Quy hoạch và phân bố mạng lưới trường lớp

Bảo đảm nguyên tắc: phân bố hợp lý theo địa bàn dân cư; tối ưu hóa sử dụng quỹ đất giáo dục; tăng tỷ lệ phòng học kiên cố; bố trí đầy đủ khối phòng chức năng, khu giáo dục thể chất và sân chơi; đáp ứng quy mô học sinh đến năm 2030.

Các nhiệm vụ trọng tâm 2026 - 2030: Di chuyển Trường THCS Trần Phú đến vị trí mới có đủ quỹ đất, xây dựng đồng bộ đạt chuẩn quốc gia mức độ cao. Tiếp nhận và khai thác quỹ đất cơ sở cũ THCS Trần Phú để mở rộng Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, bổ sung phòng học, phòng chức năng và hạ tầng thiết yếu. Sau khi THPT Phan Đăng Lưu di chuyển, hoàn thiện hồ sơ pháp lý tài sản - đất đai để mở rộng Trường THCS Lương Khánh Thiện, hướng tới mô hình trường chất lượng cao. Di chuyển Trạm Y tế phường tạo quỹ đất đầu tư mở rộng trường mầm non Hoa Mai; Di chuyển trường Mầm non Hoa Cúc đến vị trí mới có quỹ đất, xây đồng bộ đảm bảo đạt chuẩn quốc gia mức độ cao; bổ sung phòng học, khu vui chơi, các công trình phụ trợ đạt chuẩn. Cải tạo - nâng cấp - mở rộng Trường Tiểu học Kim Đồng, bảo đảm đầy đủ phòng học, phòng chức năng, sân bãi, trang thiết bị theo chuẩn.

2.2.2. Giải pháp về cơ sở vật chất

Tổ chức khảo sát hiện trạng CSVC, đối sánh với tiêu chuẩn - quy chuẩn để xây dựng danh mục đầu tư theo thứ tự ưu tiên. Đầu tư theo hướng đồng bộ, bao gồm: khối phòng học, phòng bộ môn - STEM, phòng thí nghiệm, thư viện mở, khu giáo dục thể chất, khu trải nghiệm, công trình bếp - nhà ăn, nhà vệ sinh chuẩn, hệ thống PCCC, an toàn trường học. Áp dụng thiết kế linh hoạt - xanh - thông minh, có tính thích ứng cao; đẩy mạnh ứng dụng năng lượng tái tạo và giải pháp chuyển đổi số trong quản lý CSVC.

2.2.3. Giải pháp về thiết bị dạy học

Chuẩn hóa danh mục thiết bị theo cấp học; ưu tiên thiết bị phục vụ phòng bộ môn, phòng STEM/STEAM, thí nghiệm ảo, thiết bị số và lớp học thông minh. Thiết lập chu kỳ nâng cấp 3-5 năm; xây dựng quy trình vận hành - bảo trì - kiểm kê định kỳ. Tích hợp các nền tảng số trong dạy học và quản trị: LMS, kho học liệu số, hệ thống thiết bị kết nối thông minh, đảm bảo an toàn thông tin.

2.2.4. Giải pháp về nguồn lực tài chính

Bố trí ngân sách hàng năm đảm bảo tỷ lệ chi cho giáo dục tối thiểu 20% tổng chi ngân sách của phường; trong đó ít nhất 5% dành cho đầu tư xây dựng, cải tạo trường lớp học, nhà thi đấu đa năng, phòng học thông minh.

2.3. Lộ trình thực hiện

Năm 2026 - Hoàn thiện thủ tục và khởi động đầu tư

Hoàn thành thủ tục xin chủ trương đầu tư xây dựng dự án, xin thành phố đồng ý chủ trương xây dựng dự án di chuyển và lập dự án xây dựng mới THCS Trần Phú và triển khai các thủ tục liên quan. Tiếp nhận quỹ đất cơ sở cũ THCS Trần Phú để mở rộng Tiểu học Lê Hồng Phong. Hoàn thiện thủ tục pháp lý tài sản - đất đai để mở rộng THCS Lương Khánh Thiện sau khi THPT Phan Đăng Lưu di chuyển. Di chuyển Trạm Y tế, triển khai hồ sơ mở rộng Mầm non Hoa Mai. Xây dựng, cải tạo - nâng cấp Trường (MN Hoa Mai, MN Hoa Cúc, TH Ngọc Sơn, TH Trần Quốc Toản, THCS Lương Khánh Thiện, THCS Bắc Hà). Khởi công xây dựng Đề án Tổ hợp giáo dục đa cấp với tổng diện tích xây dựng 26.990 m², quy mô đào tạo là 5.820 học sinh sinh viên. Dự kiến số người phụ vụ tối đa là 7.065 người.

Đầu tư 05 phòng học thông minh cho 05 trường (MN Hoa Mai, TH Kim Đồng, TH Ngọc Sơn, TH Lê Hồng Phong, THCS Bắc Hà); Đầu tư nhà đa năng cho 02 trường (THCS Bắc Hà, TH Lý Tự Trọng). (Phụ lục 3)

Giai đoạn 2027-2028: Tăng tốc triển khai và đầu tư đồng bộ

Khởi công xây dựng Trường THCS Trần Phú, Trường MN Hoa Cúc (địa điểm mới). Đồng loạt mở rộng: TH Lê Hồng Phong, THCS Lương Khánh Thiện, MN Hoa

Mai. Sửa chữa - nâng cấp các trường còn thiếu hụt: Tiểu học Trần Quốc Toản, Mầm non Hoa Cúc, Tiểu học Kim Đồng; THCS Bắc Hà; Hoàn thành đợt 1 đầu tư trang thiết bị theo danh mục chuẩn.

Giai đoạn 2029-2030: Hoàn thiện chuẩn hóa - Đưa vào khai thác

Hoàn thành và đưa vào sử dụng Trường THCS Trần Phú, Trường MN Hoa Cúc (*điểm mới*). Hoàn thiện mở rộng TH Lê Hồng Phong và THCS Lương Khánh Thiện, hướng tới đạt chuẩn mức cao. Khởi động thực hiện Tổ hợp giáo dục đa cấp theo phê duyệt.

2.4. Quy mô mạng lưới giáo dục dự kiến đến năm 2030

Mầm non: 07 trường (05 công lập, 02 tư thục), 74 lớp, ~2.064 trẻ; thêm 18-20 nhóm lớp tư thục (~38 lớp, ~699 trẻ). Tiểu học: 06 trường, 141 lớp, ~4.765 học sinh. THCS: 03 trường, 97 lớp, ~4.570 học sinh (*Phụ lục 4*).

Tổ hợp đa cấp dự kiến 38 lớp các cấp (TH, THCS, THPT) ~1.535 học sinh.

3. Đột phá xây dựng trường chuẩn quốc gia; đổi mới quản trị và tăng cường tự chủ tài chính

3.1. Nhiệm vụ

Tăng số lượng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đạt thêm 03 trường trở lên trong giai đoạn 2026-2030; bảo đảm mỗi cấp học có ít nhất một nhà đa năng hoặc khu giáo dục thể chất phục vụ giáo dục toàn diện. Xây dựng và nhân rộng mô hình trường chất lượng cao, gắn với đổi mới quản trị và tăng cường tự chủ tài chính phù hợp điều kiện thực tiễn. Tổ chức công nhận lại và nâng chuẩn đối với các trường đã hết thời hạn công nhận, bảo đảm duy trì và phát triển bền vững chất lượng giáo dục. Triển khai thí điểm mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”, xây dựng môi trường giáo dục kiểu mẫu, nhân rộng trong giai đoạn sau.

3.2. Giải pháp

Giải pháp 1. Bố trí quỹ đất và đầu tư CSVC theo lộ trình

Ưu tiên bố trí quỹ đất cho các trường còn thiếu diện tích hoặc không đủ điều kiện mở rộng; tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp CSVC theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia. Bảo đảm mỗi cấp học có nhà đa năng hoặc khu giáo dục thể chất, đủ điều kiện cho các hoạt động giáo dục toàn diện và chương trình GDPT mới.

Giải pháp 2. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư

Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, gồm ngân sách nhà nước, vốn chương trình-dự án, xã hội hóa và hợp tác công tư; ưu tiên bố trí vốn tập trung - trọng điểm - đúng mục tiêu, đặc biệt cho các trường đạt chuẩn, nâng chuẩn và trường chất lượng cao. Đồng thời, tăng cường thu hút nhà đầu tư ngoài ngân sách thông qua rà soát quy

hoạch, bố trí quỹ đất và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội, kết hợp cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư.

Tham mưu thành phố giới thiệu các nhà đầu tư tiềm năng và chỉ đạo các sở, ngành đẩy nhanh thủ tục để sớm triển khai các dự án giáo dục. Song song với đó, địa phương tăng cường nguồn thu ngân sách hằng năm, huy động thêm các nguồn hỗ trợ hợp pháp, đóng góp của tổ chức, cá nhân; các cơ sở giáo dục chủ động tranh thủ nguồn lực xã hội hóa và sự hỗ trợ của doanh nghiệp, nhà hảo tâm trong đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.

Giải pháp 3. Phát triển trường đạt chuẩn quốc gia và trường chất lượng cao

Xây dựng lộ trình công nhận/công nhận lại các trường đạt chuẩn quốc gia; đưa vào kế hoạch hàng năm của địa phương. Triển khai bộ tiêu chí giám sát nội bộ, bảo đảm duy trì bền vững các tiêu chuẩn về CSVC, thiết bị, đội ngũ, quản lý và chất lượng giáo dục. Thí điểm mô hình trường chất lượng cao, gắn với đổi mới quản trị, tăng quyền tự chủ, cam kết chất lượng giáo dục và trách nhiệm giải trình.

Năm 2026: Đánh giá đạt chuẩn quốc gia trường tiểu học Lê Hồng Phong. Đầu tư 05 phòng học thông minh cho các trường: THCS Bắc Hà, TH Lê Hồng Phong, TH Kim Đồng, TH Ngọc Sơn, MN Hoa Mai.

Giai đoạn 2027-2030: Xây dựng mới 03 trường đạt chuẩn quốc gia: TH Kim Đồng, MN Hoa Mai, MN Hoa Cúc. Tổ chức công nhận lại và nâng chuẩn đối với: THCS Lương Khánh Thiện (*nâng chuẩn*), TH Ngọc Sơn (*nâng chuẩn*), TH Trần Quốc Toàn (*công nhận lại*). Triển khai mô hình trường chất lượng cao ở mỗi cấp học (*01 trường/cấp*): THCS Lương Khánh Thiện; TH Lê Hồng Phong; MN Hương Dương. Thí điểm mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” tại THCS Lương Khánh Thiện giai đoạn 1, làm căn cứ nhân rộng trong các giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 2030-2035: Nâng mức chuẩn quốc gia đối với các trường: TH Lý Tự Trọng, TH Nam Hà. Mở rộng mô hình trường chất lượng cao và mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” trên toàn phường. (*Phụ lục 5*)

3.3. Lộ trình thực hiện

Năm 2026: công nhận TH Lê Hồng Phong đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2. Đầu tư 05 phòng học thông minh cho 05 trường theo kế hoạch: THCS Bắc Hà, TH Lê Hồng Phong, TH Kim Đồng, TH Ngọc Sơn, MN Hoa Mai. Rà soát, lập dự án nâng cấp và xây dựng các trường dự kiến đạt chuẩn giai đoạn 2027-2030. Chuẩn bị điều kiện thí điểm mô hình trường chất lượng cao và mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”.

Giai đoạn 2027-2030: Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và công nhận mới 03 trường đạt chuẩn quốc gia: TH Kim Đồng, MN Hoa Mai, MN Hoa Cúc. Tổ chức

công nhận lại và nâng chuẩn các trường: THCS Lương Khánh Thiện, TH Ngọc Sơn, TH Trần Quốc Toàn. Triển khai mô hình trường chất lượng cao tại: THCS Lương Khánh Thiện, TH Lê Hồng Phong, MN Hướng Dương. Thí điểm mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” tại THCS Lương Khánh Thiện.

Giai đoạn 2030-2035: Nâng mức chuẩn quốc gia đối với TH Lý Tự Trọng, TH Nam Hà. Nhân rộng mô hình trường chất lượng cao và mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” ở tất cả các cấp học. Tiếp tục huy động nguồn lực để duy trì, nâng chuẩn và phát triển chất lượng giáo dục bền vững. (*Phụ lục 3*)

4. Đột phá về xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

4.1. Nhiệm vụ

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chuyên môn, chuẩn mực về đạo đức, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số. Đến năm 2030, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; thành thạo ứng dụng công nghệ số; 100% đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học - kiểm tra - đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Phát triển đội ngũ giáo viên nòng cốt và giáo viên số, làm lực lượng dẫn dắt đổi mới phương pháp dạy học và chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

Đến năm 2035, xây dựng đội ngũ nhà giáo chuyên nghiệp - sáng tạo - hội nhập, phù hợp tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

4.2. Giải pháp

4.2.1. Giải pháp 1: Bố trí đội ngũ nhà giáo theo nhu cầu thực tế

Rà soát nhu cầu thực tế tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn, đánh giá đội ngũ hàng năm theo chuẩn nghề nghiệp để bố trí, sắp xếp và khắc phục thừa - thiếu cục bộ theo từng môn học, cấp học, trường học hợp lý.

4.2.2. Giải pháp 2: Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cán bộ quản lý

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành theo hướng hiện đại - hiệu quả - minh bạch, chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị nhà trường. Bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ quản lý về: Quản trị chiến lược, quản trị nhân sự - tài chính - cơ sở vật chất; Bảo đảm chất lượng giáo dục; Lãnh đạo đổi mới, chuyển đổi số. Đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, rõ chức năng - rõ trách nhiệm, phát huy tự chủ đi đôi với trách nhiệm giải trình. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá năng lực quản lý gắn với kết quả hoạt động của nhà trường, coi chất lượng giáo dục là căn cứ đánh giá - xếp loại - thi đua. Khuyến khích tự học, tự

bồi dưỡng, tăng cường công tác động viên - khen thưởng; bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách đối với nhà giáo.

4.2.3. Giải pháp 3: Nâng cao chất lượng chuyên môn và năng lực chuyển đổi số của giáo viên

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo nhu cầu cho giáo viên, tập trung vào đổi mới phương pháp, đánh giá vì sự tiến bộ của người học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học, gồm: Học liệu số; Dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp; Mô hình lớp học linh hoạt; Ứng dụng AI phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

Từng bước triển khai mô hình “Giáo viên số - học sinh số - lớp học số - trường học số”, hình thành cộng đồng chuyên môn trực tuyến cấp phường. Lấy kết quả đào tạo - bồi dưỡng, năng lực ứng dụng CNTT và mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ đánh giá, xếp loại, khen thưởng giáo viên hằng năm.

4.3. Lộ trình thực hiện

Năm 2026: Hoàn thiện rà soát đội ngũ theo trình độ, chuẩn nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo từng nhóm đối tượng. Bồi dưỡng chuyển đổi số cho 100% CBQL, giáo viên; triển khai thí điểm mô hình “Giáo viên số - học sinh số - lớp học số - trường học số”. Thành lập đội ngũ giáo viên cốt cán cấp phường.

Giai đoạn 2027 - 2030: Chuẩn hóa đội ngũ; nhân rộng mô hình cộng đồng học tập chuyên môn trên nền tảng số. Tổ chức các khóa bồi dưỡng quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng cán bộ quản lý. Tiếp tục phát triển mô hình chuyển đổi số vào hoạt động thường xuyên của tất cả các trường.

Giai đoạn 2030 - 2035: Phát triển đội ngũ nhà giáo theo hướng chuyên nghiệp - sáng tạo - hội nhập. 100% cơ sở giáo dục được công nhận trường học số; áp dụng AI và dữ liệu giáo dục trong quản trị và dạy học. Củng cố đội ngũ giáo viên cốt cán, xây dựng trường học đổi mới - hội nhập.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

*** Năm 2026: 31.128 triệu:**

- Nguồn chi thường xuyên: 3.778 triệu;
- Nguồn đầu tư công ngân sách xã: 27.350 triệu;

*** Năm 2027 - 2035: 151.140 triệu:**

- Nguồn chi thường xuyên: 30.800 triệu;
- Nguồn đầu tư công ngân sách xã: 120.340 triệu;

(Phụ lục 06)

(Phụ lục 06)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đột phá Phát triển giáo dục và đào tạo phường Phù Liễn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, Đảng ủy phường yêu cầu các cấp ủy, đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Ban Thường vụ Đảng ủy

Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo của Đảng ủy về Phát triển giáo dục và đào tạo phường Phù Liễn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Đề án. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án đảm bảo đạt hiệu quả.

Hàng năm chỉ đạo xây dựng các kế hoạch, đồng thời tổ chức sơ kết và tổng kết thực hiện Đề án trước khi kết thúc nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy

Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy Hướng dẫn tổ chức quán triệt, tuyên truyền và quán triệt nội dung Đề án đến các cấp ủy trực thuộc, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn phường.

Ủy ban kiểm tra Đảng Đảng ủy chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án; tổng hợp tình hình, kịp thời báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai.

Văn phòng Đảng ủy bảo đảm công tác tổng hợp, phục vụ, theo dõi tiến độ thực hiện; phối hợp trong công tác thông tin, báo cáo, phục vụ sơ kết, tổng kết Đề án.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân phường

Chỉ đạo UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng nội dung đã được thông qua; xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Giao UBND phường chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường theo quy định; kịp thời tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án theo đúng chức năng, thẩm quyền, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện.

Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động giáo dục và đào tạo; tăng cường

công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển.

Chủ động cân đối, bố trí và huy động các nguồn lực hợp pháp, ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các nhiệm vụ đột phá về cơ sở vật chất, chuyển đổi số, phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án với Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp có thẩm quyền; đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu Đề án đề ra.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội phường, các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy

Tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Đề án đến cán bộ, đảng viên; nâng cao nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan đơn vị về ý nghĩa, mục tiêu và yêu cầu của Đề án. Cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Đề án.

Quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc, học tập để cán bộ, công chức phát huy tốt năng lực, sở trường công tác đạt hiệu quả cao nhất.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường phụ trách cơ sở có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Đề án này.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy,
- Đ/c Phạm Văn Thép - UVBTVTU, Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng (phụ trách Đảng bộ phường Phù Liễn);
- Sở Giáo dục và Đào tạo HP,
- Các đồng chí Ủy viên Đảng ủy,
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân phường,
- Ủy ban nhân dân phường,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- MTTQVN và các đoàn thể CT - XH phường,
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu VPĐU.



Bùi Thị Tuyết Mai

PHỤ LỤC

- Phụ lục 1a: Quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ bậc mầm non;
- Phụ lục 1b: Quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ bậc tiểu học, THCS;
- Phụ lục 2: Thực trạng cơ sở vật chất;
- Phụ lục 3: Đầu tư phòng học thông minh;
- Phụ lục 4: Dự báo số lớp, số học sinh;
- Phụ lục 5: Trường chuẩn quốc gia;
- Phụ lục 6: Kinh phí Đề án.

